

## Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 980: Khi Chúng Ta Tu Nhân, Nhất Định Phải Đầy Đủ Bi Nguyên**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 084)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



**【Khi chúng ta tu nhân, nhất định phải có đầy đủ bi nguyên, quán sát sâu sắc đạo lý các pháp do duyên sanh, khiến cho sự huân tập kết thành chủng tử, thì mới có thể ở trong đại định mà tùy duyên thị hiện vậy.】**

Đoạn này là chỉ dạy chúng ta, chúng ta phải nên học Phật, phải học theo sự từ bi chân thật, phát nguyện chân thật của Phật. Vì sao chúng ta lại nhấn mạnh hai chữ “chân thật”? Hai chữ này cùng với hai chữ “cụ túc” (đầy đủ) trong đoạn văn có ý nghĩa giống nhau, là nhất định phải làm cho bằng được. Phát nguyện mà không làm được, thì nguyện đó là hư nguyện, là không nguyện; đã phát nguyện thì nhất định phải làm được. Mặc dù phát đại nguyện đại từ bi độ chúng sanh là việc tốt, thế nhưng sự việc ở thế gian, từ xưa đến nay dù ở Trung Quốc hay nước ngoài đều không ngoại lệ, người ta thường nói “hảo sự đa ma” (việc tốt thường nhiều trắc trở), “ma” ở đây là gì? Chính là chướng ngại. Bạn muốn làm một việc tốt, chướng ngại của bạn sẽ vô cùng nhiều, chướng ngại từ đâu mà đến? Bởi vì bạn đã làm cản trở đến danh lợi của rất nhiều người. Họ cho rằng danh lợi là lợi ích chân thật trước mắt của họ, bạn muốn làm việc tốt thì nhất định sẽ cản trở danh lợi của họ. Do đó, những người này sẽ tìm đủ mọi cách để ngăn cản bạn, chướng ngại bạn, phá hoại bạn, đây là điều không thể tránh khỏi. Vì thế, nhất định phải có lòng kiên nhẫn, bắt buộc phải có trí huệ để khắc phục mọi loại ma chướng, khiến cho nguyện tâm của bạn có thể được thực tiễn, có thể làm cho tất cả chúng sanh nhận được lợi ích chân thật. Đoạn này chính là dạy cho chúng ta làm thế nào để kiên định bi nguyên, tiêu trừ chướng ngại.

“Quán sát sâu sắc đạo lý các pháp do duyên sanh, khiến cho sự huân tập kết thành chủng tử”, điều này hoàn toàn không có gì khác biệt so với chư Phật Như Lai. Mặc dù thông đạt tường tận các pháp đều do duyên sanh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc (ngay nơi bản thể vốn là không, hoàn toàn không thể được), thế nhưng hoằng nguyện độ chúng sanh, nguyện tâm giúp đỡ hết thảy

chúng sanh phá mê khai ngộ, là khổ được vui lại chẳng vì thế mà tan biến. Trái lại, nó càng được huân tập một cách kiên cố, biến thành chủng tử trong A-lại-da thức, nhờ vậy mới có thể tùy duyên thị hiện ở trong đại định.

Thế nào gọi là đại định? Có phải là mỗi ngày bạn ngồi kiết già xoay mặt vào vách để tọa thiền thì gọi là đại định chăng? Vậy thì sai rồi. Bởi vì bạn ngồi kiết già xoay mặt vào vách để tu thiền định, bạn chẳng thể giúp ích được gì cho tất cả chúng sanh cả, đó không phải là đại định.

Đại định là gì? Phật ở trong bộ kinh này có hai câu, chúng ta vẫn chưa đọc tới, nằm ở phần sau: “Bất thủ u tướng, như như bất động” (Không chấp vào tướng, như như bất động), đây chính là đại định. Cái gọi là Thủ Lăng Nghiêm đại định trong kinh Lăng Nghiêm, chính là sự hình dung của hai câu nói này trong kinh Kim Cang.

Thế nào gọi là “bất thủ u tướng”? Khi sáu căn của chúng ta duyên với cảnh giới của sáu trần, sẽ không bị sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp dụ dỗ, không bị ngoại cảnh cám dỗ, đây gọi là Thiền. “Như như bất động” là ở bên trong chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, đây gọi là Định.

Cho nên đại định chính là ở trong đời sống hằng ngày, trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ngay khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Không phân biệt, không chấp trước chính là “bất thủ u tướng”; không khởi tâm, không động niệm chính là “như như bất động”. Tôi đem hai câu này diễn giải thành bốn câu để mọi người dễ hiểu (\*), đây gọi là đại định. Như vậy mới có thể tùy duyên thị hiện, cũng giống hết như dáng vẻ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi khởi đầu phát khởi bộ kinh này vậy.

Thế Tôn thị hiện trụ thế tám mươi năm, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta suốt bốn mươi chín năm với hơn ba trăm hội, dáng vẻ mà Ngài biểu hiện ra, thành thực mà nói, chính là hai câu này trong kinh Kim Cang, Ngài thật sự làm được “bất thủ u tướng, như như bất động”. Đó cũng chính là điều tôi vừa giảng: đối với mọi cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự), trong tất cả mọi hoàn cảnh nhân sự và vật chất, Ngài đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước; Ngài đã làm ra tám gương như vậy để cho chúng ta xem.

Đây gọi là không trụ vào hai bên Không và Hữu, đây chính là vô trụ sanh tâm, sanh tâm vô trụ. Đại định là vô trụ, tùy duyên thị hiện là sanh tâm. Tuy tùy duyên thị hiện nhưng vẫn luôn ở trong đại định, chính là điều thường nói “Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời” (Na-già thường ở trong định, không lúc nào chẳng ở trong định), trong mọi oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi của Ngài đều ở trong định. Đây là điều mà chúng ta cần phải biết, cần phải học tập.

-----

Chú thích:

(\*): Lão Hòa thượng Tịnh Không gọi đó là “bốn câu” (bởi vì nguyên văn Bạch thoại Ngài dùng từ “tứ cú” - 四句), nhưng thực chất mỗi “câu” này chỉ là một cụm từ ngắn gọn gồm đúng **3 chữ**:

1. Không khởi tâm (Bất khởi tâm - 不起心)
2. Không động niệm (Bất động niệm - 不動念)
3. Không phân biệt (Bất phân biệt - 不分別)
4. Không chấp trước (Bất chấp trước - 不執著)